

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:361/2018/HS-ST
Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Đào Đức Phú, bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia Phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 375/2018/TLST-HS ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T**; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1983;

Tên gọi khác: Không;

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Trình độ học vấn: 8/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố: Nguyễn Công T, sinh năm 1944;

Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1951;

Gia đình có 04 anh chị em. Bị C là thứ 4;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984;

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị C bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2018, đến ngày 04/10/2018 áp dụng biện pháp “Bảo lĩnh” (Có mặt tại Phiên tòa).

Người bị hại:

Công ty TNHH thương mại vận tải và dịch vụ Linh Trang

Địa chỉ: Số 18, ngõ 135, tổ 09, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967

Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Bùi Văn T – Chức vụ: Phó giám đốc (xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Mạnh P, sinh năm 1984 (có mặt).
Trú tại: Thôn Liên ấp, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Thanh Giã, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vợ Tiến) (xin vắng mặt).
Trú tại: Thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
- Chị Nguyễn Thị H- ong, sinh năm 1988 (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2015, anh Đỗ Mạnh P có ký hợp đồng với công ty TNHH TH mại vận tải và dịch vụ Linh Trang thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu kia morning, màu xám, BKS 30A – 379.83 để hoạt động kinh doanh vận tải chở khách. Anh P sẽ trực tiếp sử dụng chiếc xe trên để kinh doanh dịch vụ taxi dưới tên hãng là taxi Long Biên. Để được ký hợp đồng thuê xe với công ty Linh Trang, anh P phải trả trước cho công ty 50.000.000đ, hàng tháng anh P phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo quy định. Trong vòng 72 tháng, nếu anh P thanh toán xong tiền gốc, tiền lãi và các khoản khác theo quy định thì anh P được toàn quyền quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô trên. Sau khi ký hợp đồng, cùng ngày 20/11/2015, công ty Linh Trang đã bàn giao cho anh P chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, BKS 30A 379.83 để quản lý, khai thác, sử dụng dưới hình thức lái xe taxi.

Tháng 12/2016, anh P bị bệnh phải nghỉ điều trị không tiếp tục lái xe được nên có nhu cầu tìm người lái xe thay (phụ lái 2), qua anh Nguyễn Xuân C là nhân viên của Cty Linh Trang giới thiệu cho anh P gặp Nguyễn Công T. Anh P và T đã thỏa thuận là T sẽ thay anh P quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô trên để kinh doanh dịch vụ vận tải chở khách bằng xe taxi, T phải đóng cho anh P 2 tháng nợ gốc và lãi (tháng 10 và tháng 11/2016), đồng thời hàng tháng T phải đóng tiền gốc, tiền lãi và các khoản khác theo quy định vào công ty, nếu số tiền thu được lớn hơn số tiền đóng vào công ty thì T được hưởng, T đồng ý. Khoảng cuối tháng 12/2016, anh P và T gặp nhau tại quán nước đường Hoàng Hoa Thám, thuộc phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh anh P đã giao cho T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, BKS 30A 379.83 và giấy tờ xe cho T quản lý và sử dụng. Ngày 06/3/2017, T đã đến công ty Linh Trang đóng số tiền 5.000.000đ là tiền đặt cọc để làm lái 2 của công ty theo quy định. Sau đó, T đã lái xe và đóng tiền cho công ty đến hết tháng 3/2017.

Đến ngày 25/5/2017, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, HKTT: Thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có gọi điện cho T hỏi vay tiền. T nói với Hùng “anh chỉ có chiếc xe ô tô mà có mượn thì mượn”. Do T nói là xe ô tô của T nên H tưởng là xe ô tô của T nên đồng ý mượn đi cầm cố. Sau đó, T và H đã mang chiếc xe ô tô trên đến đặt làm tin cho chị Nguyễn Thị C, để vay của chị C số tiền 100.000.000đ. Khi đặt xe ô tô cho chị C thì T có viết giấy vay tiền. Sau khi vay tiền

chị C, T cho H vay số tiền 80.000.000đ, T cầm 10.000.000 đồng và ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó, do không có tiền chuộc xe trả về cho công ty nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Công ty Linh Trang và anh P nhiều lần liên lạc với T không được nên đã làm đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194 ngày 23/7/2018 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận:

01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu sơn xám, BKS 30A 379.83, xe đã qua sử dụng có giá 274.000.000 đồng.

*** Xử lý vật chứng:**

Ngày 25/9/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho đại diện công ty Linh Trang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu xám, BKS 30A 379.83 và các giấy tờ xe.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 275/Ctr-VKS ngày 02/11/2018 của VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Với hành vi như vậy nay Viện kiểm sát truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không có oan sai; bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại trình bày: Căn cứ vào hợp đồng lao động và hợp đồng thuê xe ngày 20/11/2015, công ty taxi Long Biên (tức công ty TNHH thương mại vận tải và dịch vụ Linh Trang) đã bàn giao chiếc xe ô tô BKS 30A-379.83 cùng toàn bộ giấy tờ cho anh Đỗ Mạnh P được khai thác sử dụng kinh doanh vận chuyển hành khách. Sau đó qua kiểm tra phát hiện chiếc xe trên do Nguyễn Công T đang quản lý, sử dụng nhưng không đóng các khoản thu theo quy định. Công ty đã làm việc với T được biết P đã giao xe cho T từ tháng 12/2016 để làm lái 2, do vậy công ty đã yêu cầu T nộp các khoản phải thu và đăng ký lái 2. Ngày 06/3/2016, T đã đến công ty nộp 5.000.000 đồng tiền đặt cọc lái 2 và được công ty chấp nhận tiếp tục giao xe. Sau đó, T nộp khác khoản phải thu khác đến hết tháng 3/2016. Ngày 25/5/2017 T đã mang chiếc xe trên cầm vay tiền tại nhà chị C, ở Lục Nam, Bắc Giang. Sau khi công ty phát hiện đã yêu cầu T nhiều lần lấy xe về trả công ty nhưng T không thực hiện mà bỏ trốn khỏi địa phương. Từ ngày 25/5/2017 đến ngày công ty nhận được xe từ Công an thành phố Bắc Ninh thì công ty không khai thác sử dụng được chiếc xe đó nên gây tổn thất cho công ty các khoản như tiền lãi, chi phí quản lý cố định được thể hiện trong hợp đồng trách nhiệm... Nay công ty yêu cầu T phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2018 và ngày 23/11/2018 T đã bồi thường cho công ty Linh Trang toàn bộ số tiền trên, đến nay công ty Linh Trang không yêu cầu T bồi thường thêm khoản tiền nữa.

Chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và T không quen biết nhau, ngày 25/5/2017 thông qua chị giới thiệu, do nể nang chị em nên chị có đồng ý cho T vay 100.000.000đ hạn 10 ngày lấy. T có tự nguyện gửi lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, biển kiểm soát 30A-379.83. Quá trình vay tiền chị có hỏi xe của ai, T nói xe

của T đã mua trả góp xong. Sau khi giao tiền T có viết giấy vay tiền. Sau 10 ngày không thấy T đến lấy xe trả tiền, chị có điện thoại cho T nhiều lần không được. Sau đó, Công an đến thu giữ xe ô tô, chị đã giao xe cho Công an thành phố Bắc Ninh. Vậy chị yêu cầu T phải trả chị 100.000.000đ ngoài ra không có yêu cầu gì. Ngày 26/9/2018, chị T (là vợ của T) và chị H (là em ruột của H) đã bồi thường cho chị số tiền 100.000.000 đồng, chị đã nhận và không có yêu cầu gì nữa.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng như trên. Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 175, Điều 7, Điều 38, Điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Công T từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 6 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại Phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; đơn trình báo, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi liên quan; nhân chứng, tang vật thu hồi được; biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/11/2015, anh Đỗ Mạnh P có ký hợp đồng với công ty TNHH thương mại vận tải và dịch vụ Linh Trang (taxi Long Biên hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu kia morning, màu xám, BKS 30A – 379.83 để hoạt động kinh doanh vận tải chở khách). Tháng 12/2016, anh P có bàn giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu sơn xám, BKS 30A 379.83, trị giá 274.000.000 đồng cho Nguyễn Công T để kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách dưới hình thức lái xe taxi. Sau khi có đ-ợc tài sản một cách hợp pháp, ngày 25/5/2017, T đã mang chiếc xe trên đến nhà chị Nguyễn Thị C nói là xe của mình để vay của chị C số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày. Sau khi đặt xe vay tiền của chị C. Đến hạn T không có tiền để chuộc xe trả cho công ty Linh Trang nên đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản đã đủ căn cứ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là khoản nhẹ hơn. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng như trên của VKSND thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa pH, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý bằng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo phạm tội rất táo bạo, lợi dụng sự tin tưởng của công ty Linh Trang đồng ý cho bị cáo được lái phụ, được quản lý sử dụng xe hợp pháp, bị cáo đã đi vay tiền, đặt xe làm tin để vay số tiền 100.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt, tuy nhiên số tiền chiếm đoạt bị cáo không chi tiêu cá nhân mà cho người khác vay, do anh Hùng không trả bị cáo, bị cáo không có tiền để chuộc lại xe nên đã bỏ trốn. Vậy cần có hình phạt nghiêm áp dụng đối với bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại Pén tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn lẫn hối cải; bản thân bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả bồi thường cho người bị hại; người bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vậy xét thấy áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo cũng đủ để dẫn đé giáo dục với bị cáo.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu sơn xám, BKS 30A 379.83 cùng giấy tờ kèm theo, cơ quan điều tra đã trả công ty Linh Trang, công ty đã nhận lại xe và giấy tờ.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Linh Trang yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng tiền chi phí quản lý, lãi...những ngày xe ô tô không kinh doanh được, tuy nhiên đến nay giữa bị cáo và công ty Linh Trang đã bồi thường xong cho nhau xong số tiền 100.000.000 đồng trên, Đại diện công ty Linh Trang không có yêu cầu gì đối với bị cáo nữa, do vậy về trách nhiệm dân sự Tòa án không đề cập giải quyết.

Ngày 26/9/2018, chị Nguyễn Thị T (là vợ của T) và chị Nguyễn Thị H (là em ruột anh Hùng) đã trả cho chị C số tiền 100.000.000 đồng (trong đó chị H đã trả cho chị C 80.000.000 đồng). Đến nay chị T, chị H không yêu cầu bị cáo, anh Hùng trả lại số tiền trên cho T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị C có hành vi cầm giữ xe do phạm tội mà có, tuy nhiên chị C không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý, số tiền chị C cho T vay 100.000.000đ chị C đã được bồi thường và không yêu cầu gì đối với T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn H đã cùng bị cáo đi vay tiền để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu xám, BKS 30A 379.83 làm tin, sau đó H vay của T 80.000.000 đồng, tuy nhiên anh H không biết đó là xe của công ty Linh Trang do bị cáo nói là xe của bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 3 điều 175, Điều 7, Điều 38, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Công T 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ từ 27/7/2018, đến ngày 04/10/2018.

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Ninh.
- Công an tp Bắc Ninh.
- Thi hành án tp Bắc Ninh.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u.

Nguyễn Sỹ Khả